

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **124/2020/HS-ST**  
Ngày: 17 - 6 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Bích Liễu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lộc Văn Bậu và ông Vũ Xuân Tuất.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Trừu A Sám – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2020/QĐXXST-HS ngày 05/6/2020 đối với các bị cáo:

**1. Trần Thị D, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1987** tại Đồng Nai; Cư trú: số 1544, ấp T2, xã B, huyện C, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn K, sinh năm 1959 và con bà Nguyễn Thị H (đã chết); Chồng: Nguyễn Văn B1, sinh năm 1987, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 15/3/2020 đến ngày 18/3/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

**2. Nguyễn Thị Tuyết T, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1988** tại Đồng Nai; Cư trú: ấp T2, xã B, huyện C, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1958 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958; Chồng: Nguyễn Quế L2, sinh năm 1980, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 15/3/2020 đến ngày 18/3/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

**3. Trần Vinh H, sinh ngày 23 tháng 02 năm 1993** tại Đồng Nai; Cư trú: ấp T2, xã B, huyện C, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần L3 (chết) và con bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1954; Chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 15/3/2020 đến ngày 18/3/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 15/03/2020, Trần Thị D và Nguyễn Thị Tuyết T đang đi bộ trên đường số 44, ấp T2, xã B, huyện C, tỉnh Đ thì nhìn thấy đối tượng tên “Bóp” (chưa rõ nhân thân lai lịch) đang cầm cái cho Trần Vinh H và 02 đối tượng (chưa rõ nhân thân lai lịch) đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa nên D và T vào tham gia cùng chơi. Khi tham gia, người làm cái sử dụng 04 quân vị hình tròn 02 đỏ, 02 đen được cắt từ lá bài tây sau đó bỏ vào bộ chén đĩa rồi lắc, nếu mở chén ra 03 hoặc 01 mặt úp, ngửa là lẻ, 04 mặt úp hoặc 02 mặt úp, ngửa là chẵn. Các con bạc tham gia đặt cược và ăn thua trực tiếp với người làm cái, nếu ván nào người làm cái bán lại cho các con bạc thì các con bạc tự đặt cược và ăn thua với nhau. Mỗi ván 01 con bạc đặt cược từ 100.000 đồng đến 400.000 đồng, tỷ lệ thắng thua là 1/1. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, các con bạc đang đánh bạc thì bị Công an huyện Trảng Bom phát hiện bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm: 01 chén nhựa, 01 đĩa sứ nhỏ, 04 con vị hình tròn cắt từ lá bài tây, số tiền 10.800.000 đồng các đối tượng sử dụng để đánh bạc và 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc; 01 điện thoại Nokia màu đen của các bị cáo.

Khi tham gia đánh bạc Trần Thị D sử dụng số tiền 4.400.000 đồng để đánh bạc. Nguyễn Thị Tuyết T sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc. Trần Vinh H sử dụng số tiền 4.800.000 đồng để đánh bạc. Ngoài ra các bị cáo còn khai: Khi tham gia đánh bạc, bị cáo D thua 600.000đ và bị cáo H thua 400.000đ.

Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc và 01 điện thoại Nokia màu đen các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho các bị cáo.

Đối với đối tượng cầm cái tên “Bóp” và 02 đối tượng tham gia đánh bạc (chưa rõ nhân thân lai lịch) chạy thoát, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom tách ra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 153/CT-VKS-TB ngày 22 tháng 5 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố các bị cáo Trần Thị D, Nguyễn Thị Tuyết T và Trần Vinh H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Về hình phạt: Xử phạt các bị cáo Trần Thị D, Nguyễn Thị Tuyết T và Trần Vinh H mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 30.000.000 đồng.
2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công số tiền 10.800.000 đồng; Tịch thu, tiêu hủy 01 chén nhựa, 01 đĩa sứ, 04 con vị hình tròn cắt từ lá bài tây.
3. Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 15/03/2020 tại đường số 44, ấp T2, xã B, huyện C, tỉnh Đ, các bị cáo Trần Thị D, Nguyễn Thị Tuyết T và Trần Vinh H đã có hành vi đánh bạc trái phép với hình thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền và bị bắt quả tang thu giữ tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 10.800.000 đồng (Mười triệu tám trăm nghìn đồng) và tang vật. Khi tham gia đánh bạc, bị cáo D sử dụng số tiền 4.400.000 đồng để đánh bạc; bị cáo T sử dụng số tiền 1.500.000 đồng và bị cáo H sử dụng số tiền 4.800.000 đồng để đánh bạc. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đánh bạc là tệ nạn của xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác nên bị pháp luật nghiêm cấm, các bị cáo biết rõ nhưng vì muốn tư lợi và nhằm mục đích tước đoạt tiền bạc của nhau, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng về an ninh trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm song ở mức độ giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo D, Trinh có con còn nhỏ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chén nhựa, 01 đĩa sứ, 04 con vị các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 10.800.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

[6] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị D, Nguyễn Thị Tuyết T và Trần Vinh H phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Trần Vinh H** 25.000.000 đồng (hai mươi năm triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Tuyết T** 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo **Trần Thị D** 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

2. Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.800.000 đồng (Mười triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 01689 ngày 15/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 chén nhựa, 01 đĩa sứ, 04 con vị (hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/6/2020).

3. Căn cứ vào điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Trần Thị D, Nguyễn Thị Tuyết T và Trần Vinh H mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai ;
- VKSND H. Trảng Bom; tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra H. Trảng Bom;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- THA, Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đinh Thị Bích Liễu**